



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**VIMĀNAVATTHUPĀḶI**

**&**

**CHUYỆN THIÊN CUNG**

#### 4. 8.

784. Dibbaṃ te ambavanaṃ rammaṃ pāsādettha mahallako,  
nānā turiyasaṅghuṭṭho accharāgaṇaghosito.
785. Padīpo cettha jalati niccaṃ sovaṇṇamayo mahā,  
dussaphalehi rukkhehi samantā parivārito.
786. Kena te tādiso vaṇṇo kena te idhamijjhati,  
uppajjanti ca te bhogā ye keci manaso piyā.
787. Pucchāmi taṃ devi mahānubhāve  
manussabhūtā kimakāsi puññaṃ,  
kenāsi evaṃ jalitānubhāvā  
vaṇṇo ca te sabbadisā pabhāsati 'ti.
788. Sā devatā attamanā moggallānena pucchitā,  
pañhaṃ puṭṭhā viyākāsi yassa kammassidaṃ phalaṃ.
789. Ahaṃ manussesu manussabhūtā purimāya jātiyā manussaloke,  
vihāraṃ saṅghassa kāresim̐ ambehi parivāritaṃ.
790. Pariyosite vihāre kārente niṭṭhite mahe,  
ambe acchādayitvāna<sup>1</sup> katvā dussamaye phale.
791. Padīpaṃ tattha jāletvā bhojayitvā gaṇuttamaṃ,  
niyyādesim̐<sup>2</sup> taṃ saṅghassa pasannā sehi pāṇihi.
792. Tena me ambavanaṃ rammaṃ pāsādettha mahallako,  
nānāturiyasaṅghuṭṭho accharāgaṇaghosito.
793. Padīpo cettha jalati niccaṃ sovaṇṇamayo mahā,  
dussaphalehi rukkhehi samantā parivārito.
794. Tena me tādiso vaṇṇo tena me idhamijjhati,  
uppajjanti ca me bhogā ye keci manaso piyā.
795. Akkhāmi te bhikkhu mahānubhāva  
manussabhūtā yamaṃ akāsim̐,<sup>3</sup>  
tenamhi evaṃ jalitānubhāvā  
vaṇṇo ca me sabbadisā pabhāsati "ti.

#### Ambavimānaṃ.

<sup>1</sup> ambehi chādayitvāna - Ma; ambehacchādayitvāna - Syā.

<sup>2</sup> niyyādesim̐ - Ma, PTS.

<sup>3</sup> yam akāsi puññaṃ - PTS.

#### 4. 8.

784. Khu vườn xoài thuộc cõi trời của nàng là đáng yêu; nơi đây có tòa lâu đài rộng lớn, được vang vang nhiều loại nhạc cụ khác nhau, được vang động bởi đoàn tiên nữ.

785. Và nơi đây, có ngọn đèn vĩ đại bằng vàng cháy sáng thường xuyên, được bao bọc xung quanh bởi những loại cây cối có sự kết trái là các tấm vải.

786. Do điều gì nàng có được màu da như thế ấy? Do điều gì mà (sự việc) được thành tựu cho nàng ở nơi đây? Và (do điều gì) mà các sự hưởng thụ thích ý được sanh lên cho nàng?

787. Hỏi nàng tiên có đại oai lực, ta hỏi nàng, khi là con người nàng đã làm việc phước gì? Do điều gì mà nàng có oai lực được rực sáng như vậy, và màu da của nàng chiếu sáng tất cả các phương?”

788. Nàng tiên ấy hoan hỷ khi được ngài Moggallāna hỏi đến. Được hỏi câu hỏi, nàng đã nói rõ quả báu này là của nghiệp nào:

789. Tôi, khi là con người ở giữa nhân loại, trong kiếp sống trước đây ở thế giới loài người, đã cho xây dựng ngôi trú xá, dành cho Hội Chúng, được bao quanh bởi những cây xoài.

790. Khi ngôi trú xá đã được hoàn thành, trong khi cho thực hiện ở lễ hội đã được chuẩn bị, tôi đã bảo che lại các cây xoài và đã tạo ra các trái cây được làm bằng các tấm vải.

791. Tại nơi ấy, tôi đã cho thắp sáng cây đèn và đã dâng thức ăn đến tập thể tối thượng. Được tịnh tín, tôi đã tự tay chuyển giao ngôi trú xá ấy đến Hội Chúng.

792. Do việc ấy, tôi có được khu vườn xoài đáng yêu; nơi đây có tòa lâu đài rộng lớn, được vang vang nhiều loại nhạc cụ khác nhau, được vang động bởi đoàn tiên nữ.

793. Và nơi đây, có ngọn đèn vĩ đại bằng vàng cháy sáng thường xuyên, được bao bọc xung quanh bởi những loại cây cối có sự kết trái là các tấm vải.

794. Do điều ấy, tôi có được màu da như thế ấy. Do điều ấy mà (sự việc) được thành tựu cho tôi ở nơi đây. Và (do điều ấy) các sự hưởng thụ thích ý được sanh lên cho tôi.

795. Thừa vị tỳ khưu có đại oai lực, tôi trình bày cho ngài về việc phước tôi đã làm khi là con người. Do điều ấy mà tôi có oai lực được rực sáng như vậy, và màu da của tôi chiếu sáng tất cả các phương.”

#### **Thiên Cung Vườn Xoài.**